TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1266/2019/DS-ST
Ngày: 22/11/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Ông Hoàng Văn Định
2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 672/TLST-DS ngày 10/6/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 285/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 398/2019/QĐST-DS ngày 30/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT
Địa chỉ : Lầu 8, số 111-222 đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp : ông Ma Khánh C (theo Giấy ủy quyền số 982/2018/UQ-TTT ngày 25/7/2018).

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn : Ông Trần Lê Q, sinh năm 1985.
Địa chỉ : số 111/2/3 đường H, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT có ông Ma Khánh C đại diện trình bày : Ngày 20/4/2016 ông Trần Lê Q có ký với Ngân hàng TMCP SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 2.15%/tháng. Sau khi được

cấp thẻ ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.715.501 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.897.000 đồng. Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/7/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 05/6/2018 ông Q còn nợ Ngân hàng các khoản: nợ gốc : 15.149.911 đồng, lãi quá hạn : 3.172.115 đồng. Tổng cộng : 18.322.026 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Q phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền tạm tính như trên và phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/6/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy đinh tại hợp đồng.

Bị đơn ông Trần Lê Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến nhưng không có mặt tại Tòa án nên không có lời khai của ông Q tại Tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Ma Khánh C là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt : giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Trần Lê Q phải thanh toán cho Ngân hàng một lần số tiền 27.725.501 đồng, gồm nợ gốc : 15.897.000 đồng + lãi quá hạn tạm tính đến ngày 22/11/2019 là : 8.238.030 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, lãi phát sinh từ ngày 23/11/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bị đơn ông Trần Lê Q : Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :*

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Lê Q phải có trách nhiệm thanh toán số nợ do sử dụng thẻ tín dụng là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự 2005.

[1.2]. Về thẩm quyền: Theo kết quả xác minh của Công an Phường 8, Quận 3 thì ông Trần Lê Q có hộ khẩu thường trú tại Quận 3 nhưng thực tế đang cư trú tại địa chỉ 23/56/1 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú. Kết quả xác minh của Công an phường Tây Thạnh, quận Tân Phú thể hiện không có đương sự nào tên Trần Lê Q cự trú tại địa chỉ 23/56/1 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú. Căn cứ kết quả xác minh nêu trên cho thấy sau khi ký kết hợp đồng, bị đơn ông Trần Lê Q thay đổi nơi cư trú gắn với

việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho Nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, nơi cư trú tại Quận 3 của Bị đơn được xem là nơi cư trú cuối cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Trần Lê Q đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Ông Ma Khánh Cự là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT và ông Trần Lê Q.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Về nợ gốc

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được Ngân hàng phê duyệt ngày 22/5/2014 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT thì giữa chủ thẻ là ông Trần Lê Q và bên phát hành thẻ là Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng, với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT. Việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với qui định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 và qui định tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ các Bảng tính chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng và Bảng kê tính lãi của khách hàng Trần Lê Q 023901616 do Ngân hàng cung cấp thì ông Q kích hoạt thẻ vào ngày 05/5/2016 và bắt đầu sử dụng thẻ cho đến 05/3/2017 thì ngưng thanh toán cho Ngân hàng. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ và không có thiện chí trả nợ, ngày 06/7/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT yêu cầu ông Trần Lê Q phải thanh toán khoản nợ 15.897.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi

Lãi suất được thỏa thuận theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT. Từ khi ông Q sử dụng thẻ đến nay lãi suất trong hạn được tính là 2,15%/tháng; lãi quá hạn là 3,225%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Ngoài ra ông Q còn phải chịu các khoản phí dịch vụ thẻ là phù hợp với hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016.

Từ những căn cứ trên, xét Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Lê Q phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tiền 27.725.501 đồng gồm nợ gốc : 15.897.000 đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 22/11/2019 là : 8.238.030 đồng là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 290, Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Thông tư số 19/2016/TTNHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà Nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

***Tuyên xử*:**

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT:

Buộc bị đơn ông Trần Lê Q phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền 27.725.501 đồng, gồm nợ gốc: 15.897.000 đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 22/11/2019 là : 8.238.030 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Lê Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được Ngân hàng phê duyệt ngày 22/5/2014 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT .

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm : án phí dân sự sơ thẩm là 1.386.275 đồng ông Trần Lê Q phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền 458.051đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0021193 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT và ông Trần Lê Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Thảo